TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 36/2018/HNGĐ-ST Ngày: 21 - 9 - 2018 *V/v tranh chấp ly hôn*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân Tộ.
2. Ông Nguyễn Văn Son.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Ngọc Bích, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 205/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018, giữa các đương S:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị L sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn ĐK, xã HS, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đồng Văn L sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn ĐK, xã HS, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- *Người giám hộ:* Ông Đồng Văn S sinh năm 1965. Nơi cư trú: Thôn ĐK, xã HS, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/8/2018 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Thị L trình bày:

Chị và anh Đồng Văn L kết hôn tự nguyện, đăng ký hợp pháp ngày 06/8/2012 tại UBND xã HS, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống được thời gian ngắn thì vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, lục đục, xô xát. Nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm lối sống và anh L mắc bệnh tâm thần nên tình cảm vợ chồng không còn. Sau đó, gia đình anh L đã chủ động làm thủ tục yêu cầu Tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân S đối với anh Đồng Văn L. Tại Quyết định số 04/2018/QĐST-VDS ngày 16/7/2018, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội đã tuyên bố anh Đồng Văn L mất năng lực hành vi dân S. Do đó, chị xin ly hôn anh Đồng Văn L để ổn định cuộc sống và đi tìm hạnh phúc mới.

Về con chung, nợ chung và tài sản chung: Chị L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người giám hộ của anh Đồng Văn L là ông Đồng Văn S (bố đẻ) trình bày:

Nội dung nguyên đơn trình bày là đúng. Thực tế gia đình vẫn muốn chị L ở lại chăm sóc chồng nhưng chị L kiên quyết xin ly hôn gia đình nhất trí đề nghị Tòa án cho chị Lê Thị L được ly hôn anh Đồng Văn L.

Về con chung, nợ chung và tài sản chung: Ông S xác nhận chị L và anh L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt và trước đó đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì thế, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của nguyên đơn, bị đơn, người giám hộ của bị đơn và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý vụ án đến phiên toà xét xử vụ án.

Về nội dung: Sau khi phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình diễn biến tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Lê Thị L được ly hôn anh Đồng Văn L. Con chung, nợ chung và tài sản chung không có, không yêu cầu nên không xem xét.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

- *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Căn cứ đơn khởi kiện và yêu cầu của nguyên đơn về việc xin ly hôn bị đơn. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn về quan hệ tranh chấp là tranh chấp ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn cư trú tại thôn ĐK, xã HS, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Vì thế, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức đã thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định.

- *Về tư cách tố tụng:* Bị đơn mất năng lực hành vi dân sự nhưng quyền, lợi ích hợp pháp vẫn được đảm bảo thực hiện đầy đủ thông qua người giám hộ. Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn và người giám hộ của bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị L và anh Đồng Văn L kết hôn tự nguyện, có đăng ký là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm lối sống và anh L mắc tâm thần nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Sau đó, gia đình anh L đã chủ động làm thủ tục yêu cầu Tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự đối với anh Đồng Văn L. Tại Quyết định số 04/2018/QĐST-VDS ngày 16/7/2018, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội đã tuyên bố anh Đồng Văn L mất năng lực hành vi dân sự. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị L đối với anh Đồng Văn L là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Các đương sự xác nhận không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác nhận không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XỬ:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị L được ly hôn anh Đồng Văn L.

- *Về án phí:* Chị Lê Thị L phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001961 ngày 22/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Mỹ Đức;
- UBND xã HS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Mạnh Thắng